TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ - ST
Ngày 15-12-2025
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1976; số định danh cá nhân: 035176010676; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ nơi ở hiện tại: Số 1, N, quận T, thành phố Đài Nam, Đài Loan (Trung Quốc); vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Ng để giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án: Công ty Luật TNHH K và cộng sự; địa chỉ: Ngõ D, phường P, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc điều hành; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Viết H, sinh năm 1972; số định danh cá nhân: 035072000949; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai nộp cho Tòa án có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc),

nguyên đơn là bà Vũ Thị Ng trình bày: Bà kết hôn với ông Đỗ Viết H trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04/3/1995 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là UBND phường T, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình chung sống vợ chồng, bà và ông H chung sống hạnh phúc được một thời gian. Về sau, do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà đã đi Đài Loan theo diện lao động xuất khẩu để xây dựng kinh tế gia đình. Kể từ thời điểm đó, vợ chồng bà bắt đầu nảy sinh nhiều tranh cãi, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Hơn nữa, do khoảng cách địa lý xa xôi gây khó khăn cho cả hai bên khi giải quyết công việc gia đình khiến cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng lâm vào bế tắc, không có cách nào giải quyết. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm, hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đỗ Viết H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã đến nhà ông Đỗ Viết H tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình để giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, đồng thời nhiều lần triệu tập ông H đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc bà Ng xin ly hôn ông, nhưng ông H đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh và được bà Bùi Thị Kh là mẹ đẻ ông H cung cấp: Ông Đỗ Viết H và bà Vũ Thị Ng được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 04/3/1995 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông H, bà Ng chung sống cùng gia đình bà Kh tại thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình) nhưng chưa xảy ra mâu thuẫn gì. Sau này khi bà Ng đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan thì vợ chồng bắt đầu rạn nứt tình cảm do không có thời gian gần gũi nhau. Khi tình trạng vợ chồng ông H, bà Ng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình bà đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó, bà Kh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn của bà Ng, ông H theo quy định của pháp luật. Bà Kh cũng khẳng định ông H hiện đang làm việc ở khu du lịch TC gần nhà, lịch trình của ông H là sáng đi làm, tối muộn về nhà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với ông H, ngay sau mỗi lần nhận bà đều giao trực tiếp cho ông H. Tuy nhiên, ông H nói là công việc bận nên không xin nghỉ để đến Tòa án làm việc được, bà Ng tự làm đơn xin ly hôn thì tự giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn sau đó ông H có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương phường T, tỉnh Ninh Bình và được chính quyền địa phương cung cấp: Ông Đỗ Viết H là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Đ, phường T,

tỉnh Ninh Bình, hiện nay ông H đang làm ăn sinh sống tại địa phương và thường xuyên có mặt ở nhà. Theo địa phương được biết, việc mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà Ng xảy ra từ sau khi bà Ng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc) do nguyên nhân vợ chồng không có sự thấu hiểu và đồng cảm với nhau. Bên cạnh đó, do điều kiện địa lý xa xôi cách trở nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nhưng không có điều kiện gần gũi để chia sẻ, hàn gắn, từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, khả năng đoàn tụ vợ chồng là rất khó. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Ng được ly hôn ông H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Ng xác định bà và ông H có 02 con chung là Đỗ Thị N, sinh năm 1996 và Đỗ Minh C, sinh năm 1998. Hiện nay các con đều đã thành niên và lao động tự lập được nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ng. Xử cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Ng và ông Đỗ Viết H. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Ng phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Do nguyên đơn là bà Vũ Thị Ng hiện đang sống và làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc); bị đơn là ông Đỗ Viết H hiện đang cư trú tại tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là bà Vũ Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Đỗ Viết H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Ng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị Ng và ông Đỗ Viết H là hợp pháp, ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/3/1995 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là phường T, tỉnh Ninh Bình). Sau ngày kết hôn ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó, bà Ng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không biết chia sẻ, thông cảm với nhau. Vì khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng ít có thời gian gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn tình cảm. Mặc dù người thân trong gia đình đã động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ông bà không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng. Nay bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn ông H. Còn ông H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của ông H thì mâu thuẫn vợ chồng bà Ng, ông H xảy ra là thực tế, khả năng hàn gắn tình cảm để ông bà đoàn tụ là rất khó. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa bà Ng và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho bà Ng được ly hôn ông H là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Ng và ông H có 02 con chung là Đỗ Thị N, sinh năm 1996 và Đỗ Minh C, sinh năm 1998. Hiện nay các con đều đã thành niên và lao động tự lập được nên bà Ng không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về con riêng: Bà Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Bà Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa bà Vũ Thị Ng và ông Đỗ Viết H.

2. Án phí: Bà Vũ Thị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001781 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. (Bà Ng đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; ông Đỗ Viết H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thạo